

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ T

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ H

Bản án số: 193/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Nguyễn Văn Phòng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Ông Lê Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Tử V, sinh ngày: 18/4/1997 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 55/9 Nguyễn Tuyển, Tổ 14, khu phố 5, phường BTT, thành phố T, Thành phố H; Tạm trú: 1600 Nguyễn Duy Trinh, phường TT, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Xuân Dũng, sinh năm: 1966, và bà Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 28/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố T xét xử 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản bị chiếm đoạt 65.000 đồng) theo Bản án số 544/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2022, bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/10/2020, Trần Văn Tử V bị Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T) xét xử 01 năm 7 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 129/2020/HSST ngày 30/10/2020, chấp hành xong hình phạt tù

ngày 30/10/2020, chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 18/8/2021; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Bùi Văn P, sinh năm: 1992, địa chỉ: 42 Đình Phong Phú, phường TB, thành phố T, Thành phố H; Vắng mặt.

- Anh ,Nguyễn Gia L sinh năm: 1990, địa chỉ: 42 Đình Phong Phú, phường TB, thành phố T, Thành phố H; Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đoàn Hùng D, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: 42 Đình Phong Phú, phường TB, thành phố T, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 06 giờ 15 phút ngày 21/01/2023, Trần Văn Tử V một mình đi bộ đến địa chỉ: Số 42 đường Đình Phong Phú, khu phố 2, phường TB, thành phố T, Thành phố H và đi vào trong Tu viện Phanxicô tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, V đi bộ lên tầng 2 nhìn thấy phòng số A211 không có khóa cửa, không có ai trong phòng nên V đi vào bên trong phòng. Tại đây, V lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus loại 64Gb màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 loại 16Gb và số tiền 3.780.000 đồng ở trong ví của anh Bùi Văn P đang để trên bàn, 01 máy nghe nhạc Ipod màu đen của anh Nguyễn Gia L đang để trên bàn bên cạnh, V bỏ tất cả vào túi xách đeo trước ngực rồi đi ra ngoài thì bị ông Đoàn Hùng D và ông Nguyễn Gia L phát hiện bắt giữ V cùng tang vật và giao cho Công an phường TB lập hồ sơ xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Trần Văn Tử V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 túi xách màu đen, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã nhập kho vật chứng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus loại 64Gb màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 loại 16Gb; Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.780.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho anh Bùi Văn P.

- 01 máy nghe nhạc Ipod loại 32Gb trả lại cho ông Nguyễn Gia L.

- Số tiền 3.780.000 đồng.

Ngày 28/02/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự thành phố T có bản kết luận số 29 kết luận giá trị tài sản còn lại của các tài sản:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus có giá 2.200.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá 1.000.000 đồng.
- 01 máy nghe nhạc Ipod có giá 966.300 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên là 4.166.300 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn P và ông Nguyễn Gia L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm (BL: 38, 39, 45, 56).

Cáo trạng số 175/CT-VKS-TPTĐ ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố H truy tố bị cáo Trần Văn Tử V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn nhận tội khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã bị thu hồi và trả lại cho các bị hại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Tử V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý xong;

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, quá trình tố tụng, bị cáo Trần Văn Tử V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản

tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/01/2023; Kết luận định giá tài sản số 29-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Tử V phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác của trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 21/01/2023, tại địa chỉ: Số 42 đường Đình Phong Phú, khu phố 2, phường TB, thành phố T, Thành phố H, Trần Văn Tử V đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus loại 64Gb màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 loại 16Gb và số tiền 3.780.000 đồng ở trong ví của anh Bùi Văn P và 01 máy nghe nhạc Ipod anh Nguyễn Gia L. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 7.946.300 đồng. Hành vi trên của Trần Văn Tử V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, bị pháp luật trừng trị nhưng do tham lam, lười lao động và coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo V hoàn toàn có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên lần phạm tội nay thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo Trần Văn Tử V quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho các bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Vật chứng vụ án: 01 túi xách màu đen, là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus loại 64Gb màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 loại 16Gb; Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.780.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị hại anh Bùi Văn P là có căn cứ. (BL: 59, 60).

- 01 máy nghe nhạc Ipod loại 32Gb Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Gia L là có căn cứ. (BL: 61, 62).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Tử V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tử V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Tử V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2023.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 201501:

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách màu đen (đã qua sử dụng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 94/QĐ-VKSTPTĐ ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T).

4. Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Trần Văn Tử V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt